

Bản án số: 30/2019/DS-ST
Ngày: 24/9/2019
V/v tranh chấp dân sự về hợp đồng
mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đình Văn Phong**.

Các Hội thẩm nhân dân:

**Ông Phạm Phước Tâm,
Bà Hồ Thị Mai Hương.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trương Trường Chinh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 331/2019/TLST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2019 về việc Tranh chấp dân sự về hợp đồng mua bán tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 152/2019/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 115/2019/QĐST-DS, ngày 04 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Nguyễn Thanh T**, sinh năm: 1969;
Địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1978;
Địa chỉ: Ấp 4, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị **Nguyễn Thị Thúy N**, sinh năm 1978;
Địa chỉ: Ấp 4, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Chị **Nguyễn Kim Tha**, sinh năm 1969;
Người đại diện theo ủy quyền của chị Tha là anh Nguyễn Thanh T sinh năm 1969; Cùng địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

(Anh T có mặt, anh K và chị Thúy vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/5/2019 và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Nguyễn Thanh T - cùng được sự ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Kim Tha - trình bày như sau:

Từ tháng 02/2012 đến ngày 30/10/2012, anh có bán thức ăn thủy sản cho vợ chồng anh Nguyễn Văn K, chị Nguyễn Thị Thúy N nhiều lần, cụ thể như sau:

+ Khoảng tháng 02/2012 đến tháng 6/2012, vợ chồng anh K mua thức ăn thủy sản với tổng số tiền là 236.000.000 đồng, thanh toán được 50.000.000 đồng, còn nợ là số tiền là 186.000.000 đồng.

+ Khoảng tháng 8/2012 đến ngày 30/10/2012, vợ chồng anh K tiếp tục mua thêm với tổng số tiền là 114.000.000 đồng.

Như vậy cả hai đợt mua thức ăn thủy sản thì vợ chồng anh K và chị N còn thiếu tổng số tiền là 300.000.000 đồng, anh K có làm biên nhận đề ngày 30/10/2012.

Nay anh Nguyễn Thanh T yêu cầu anh Nguyễn Văn K và chị Nguyễn Thị Thúy N phải liên đới trả cho anh số tiền mua bán thức ăn thủy sản còn thiếu là 300.000.000 đồng, anh không yêu cầu tính lãi suất.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã cung cấp tài liệu, chứng cứ là Biên nhận đề ngày 30/10/2012 (bản gốc) để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ.

- Bị đơn anh Nguyễn Văn K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Thúy N đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo ý kiến về thời hiệu khởi kiện; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cùng các giấy triệu tập hợp lệ nhưng đều không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không tham gia các phiên hòa giải cũng như phiên tòa xét xử của Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định;

[1] Về tố tụng: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng dân sự về mua bán tài sản. Về thẩm quyền giải quyết vụ án, theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Ngoài ra, bị đơn anh Nguyễn Văn K hiện đang cư trú tại xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thời hiệu khởi kiện, tại phiên tòa anh T xác định ngày 30/10/2012 phía bị đơn làm biên nhận xác nhận nợ nhưng hai bên không thỏa thuận thời hạn trả nợ. Năm 2019 anh T yêu cầu bị đơn trả tiền nợ nhưng bị đơn không thực hiện nên anh khởi kiện đến Tòa án, do đó thời hiệu khởi kiện vẫn còn. Ngoài ra trong quá trình giải quyết Tòa án có thông báo cho anh K, chị N biết về quyền yêu cầu

áp dụng thời hiệu khởi kiện nhưng anh K và chị N cũng không có ý kiến, và không có yêu cầu gì nên Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa ngày 04/9/2019 và ngày 24/9/2019, bị đơn anh Nguyễn Văn K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Thúy N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có người đại diện tham gia phiên tòa, đồng thời anh K, chị N cũng không có yêu cầu phản tố trong vụ án này, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh K, chị N theo điểm b, khoản 2, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn là anh Nguyễn Văn K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Thúy N phải trả số tiền mua bán thức ăn thủy sản còn thiếu là 300.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa anh T và vợ chồng anh K, chị N có giao dịch mua bán thức ăn thủy sản, trong quá trình mua bán với nhau thì vợ chồng anh K còn thiếu của anh T số tiền 300.000.000 đồng, đã được anh T chứng minh bằng biên nhận ngày 30/10/2012 do anh K tự viết và ký tên. Biên nhận này do anh T giao nộp cho Tòa án thể hiện đúng như lời trình bày của anh T.

Trong quá trình Tòa án thụ lý vụ án và thu thập chứng cứ, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng, thể hiện rõ nội dung vụ việc và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng như tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn nộp kèm theo đơn khởi kiện cho anh K, chị N. Tuy nhiên, anh K, chị N vẫn không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án cũng như không có ý kiến phản bác, yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập hay yêu cầu gì khác liên quan đến yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn.

Tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 quy định: “Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”. Do đó, Hội đồng xét xử xác định hợp đồng mua bán giữa hai bên đương sự là có thật nên việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trả số tiền mua bán thức ăn thủy sản còn thiếu là 300.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về lãi suất: Nguyên đơn trình bày khi xác lập biên nhận nợ thì các bên không có thỏa thuận về thời hạn trả nợ cũng như không có thỏa thuận về lãi suất. Tại phiên tòa, nguyên đơn rút lại yêu cầu về lãi suất, chỉ yêu cầu trả số tiền còn thiếu là 300.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy việc rút yêu cầu về lãi suất là sự tự nguyện của nguyên đơn, phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của anh Nguyễn Thanh T được chấp nhận nên anh Nguyễn Văn K và chị Nguyễn Thị Thúy N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 430, Điều 440 Bộ Luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Thanh T. Buộc anh Nguyễn Văn K và chị Nguyễn Thị Thúy N phải có trách nhiệm liên đới trả cho anh Nguyễn Thanh T số tiền mua bán thức ăn thủy sản còn thiếu là 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí:

+ Tiền án phí dân sự sơ thẩm là 15.000.000 đồng anh Nguyễn Văn K và chị Nguyễn Thị Thúy N phải chịu.

+ Anh Nguyễn Thanh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.500.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 6739 ngày 21/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn K và chị Nguyễn Thị Thúy N vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND HCL;
- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- CC THADS HCL;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đinh Văn Phong